TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST.
Ngày 21/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hòa.

Bà Lê Thị Hạnh Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST - HS, ngày 29 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo Thạch Sa M, sinh ngày 01/02/1974, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch R, sinh năm 1947 và bà Thạch Thị Sa M1, sinh năm 1954 (đã chết); vợ tên Lâm Thị Na U, sinh năm 1977; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; anh, chị, em ruột gồm có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 21/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (chết do tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Võ Thị Ú, sinh năm 1938.
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Võ Thị Ú và bà Nguyễn Thị Đ: Anh Lê Thanh M2, sinh ngày 26/7/1980. Địa chỉ: Khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền chứng thực đề ngày 28/3/2024). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Dương Văn H1, sinh năm 1973. Đia chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Chị Lâm Thị Na U, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1950. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953 (chết);

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1985. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R1, nguyên Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Ngang. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 20/02/2024, bị cáo Thạch Sa M điều khiển xe máy chuyên dùng (xe máy cày), loại bánh lốp, nhãn hiệu JOHN DEERE 5203 kéo theo thùng xe tự chế chở đất, bắt đầu xuất phát tại phần đất của bị cáo thuộc ấp T, xã T, huyện C đi trên tuyến Quốc lộ E đến bán đất cho ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975, ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Khoảng 05 giờ 25 phút sáng cùng ngày, bị cáo chở đất chuyến thứ 03 bán cho ông B. Bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe máy chuyên dùng nêu trên chở đất chạy trên tuyến Quốc lộ E theo hướng xã L đi thị trấn C. Khoảng 05 giờ 34 phút cùng ngày, khi đến đoạn thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, lúc này bị cáo dừng xe trên làn đường phía trong bên phải hướng đi (*phần bánh xe trước sau bên phải của xe máy chuyên dùng và thùng xe phía sau cặp sát lề đường*) chuẩn bị chuyển hướng xe qua bên lề trái vào đường để đổ đất cho ông B, khi dừng xe, bị cáo ngồi tại ghế tài xế, máy xe vẫn hoạt động nhưng không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết, bị cáo dừng xe trên đường khoảng 06 giây, lúc này có ông Lê Văn H, sinh năm 1954, ngụ khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 84F8-7936 chạy đến từ phía sau cùng chiều với xe của bị cáo, dẫn đến

cụm tay lái bên phải của xe mô tô biển số 84F8-7936 va chạm vào góc dưới bên trái mặt ngoài phía sau thùng xe tự chế của xe máy chuyên dùng do bị cáo điều khiển đang dừng trên đường. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 84F8-7936 ngã qua bên trái của xe máy chuyên dùng, còn ông H thì té ngã về phía trước cách xe mô tô khoảng 05 mét, khi xe mô tô và ông H té ngã nằm trên mặt lộ nhựa thì vẫn còn nằm trên phần đường bên phải hướng xã L đi thị trấn C.

Khoảng 02 phút sau, ông Dương Văn H1, ngụ ấp Ô, xã L, huyện C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 84H4-3753 cũng chạy đến theo hướng xã L đi thị trấn C tiếp tục va chạm vào xe mô tô biển số 84F8-7936 của ông H đã ngã trên đường trước đó, làm xe mô tô của ông H trượt về phía trước một đoạn gần đến vị trí té ngã của ông H đang nằm trên đường nhưng không va chạm vào người ông H, còn xe mô tô của ông H1 bị ngã trượt về phía trước qua khỏi người ông H và cũng không va chạm vào người của ông H. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, ông H1 té ngã bị thương nứt xương bả vai phải, còn ông H bị thương tích nặng được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì ông H tử vong.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 85/KLGĐTT-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Lê Văn H tử vong là do đa chấn thương. Bút lục: 122-123.

Căn cứ Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu đựng trong 01 ống nghiệm nhựa thu từ tử thi Lê Văn H được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần E (cồn). Bút lục: 148.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở ngày 20/02/2024 của Công an huyện C đối với bị can Thạch Sa M: Không có nồng độ cồn. Bút lục: 158-160.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở ngày 20/02/2024 của Công an huyện C đối với ông Dương Văn H1: Không có nồng độ cồn. Bút lục: 155-157.

Hiện trường và kết quả khám nghiệm xác định:

- Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, loại đường hai chiều, được trải nhựa bằng phẳng, có vạch phân chia thành hai chiều xe chạy (vạch tim đường), vạch đơn, đứt nét, màu vàng; trên mỗi phần đường có vạch kẻ đường đứt nét màu trắng chia thành hai làn xe chạy, làn bên trong cặp lề đường rộng 02 mét, làn bên ngoài tiếp giáp với tim đường rộng 3,5 mét, không có chướng ngại vật, không có đường giao nhau, vụ tai nạn giao thông xảy ra vào lúc trời còn tối, có đèn chiếu sáng công cộng, khi xảy ra tai nạn hệ thống đèn chiếu sáng đã tắt. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 11 mét.

- Vị trí các dấu vết để lại hiện trường được đo vào mép đường bên phải hướng xã L đi thị trấn C làm chuẩn (có biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và kết quả khám phương tiện kèm theo).

- Ký hiệu (B) là vùng va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 84F8-7936 do ông Lê Văn H điều khiển với xe máy chuyên dùng nhãn hiệu JOHN DEERE 5203 kéo theo thùng xe tự chế phía sau do bị cáo Thạch Sa M điều khiển đang dừng trên tuyến Quốc lộ E, đoạn thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bên phần đường bên phải hướng xã L

đi thị trấn C, tâm vùng va chạm cách mép đường bên phải hướng đi (mép đường chuẩn) là 1,65 mét.

- Ký hiệu (A) là vùng va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 84H4-3753 do ông Dương Văn H1 điều khiển với xe mô tô hai bánh biển số 84F8-7936 của ông Lê Văn H đang ngã nằm trên đường tuyến Quốc lộ E, đoạn thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bên phần đường bên phải hướng xã L đi thị trấn C, tâm vùng va chạm cách mép đường bên phải hướng đi (mép đường chuẩn) là 3,6 mét.

Tại Kết luận giám định số 148/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Xe mô tô biển số 84F8-7936 có va chạm với xe máy chuyên dùng, loại bánh lốp, nhãn hiệu JOHN DEERE 5203, số khung 40522, số máy PY30290183838, kéo theo thùng xe tự chế phía sau. Cụm tay lái bên phải (gồm: ốp nhựa và tay lái bên phải, bộ gù, gương chiếu hậu, phanh tay, ốp cao su và tay cầm) của xe mô tô biển số 84F8-7936 va chạm vào góc dưới bên trái mặt ngoài phía sau thùng xe tự chế của xe máy chuyên dùng là bộ phận va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Xe mô tô biển số 84F8-7936 va chạm vào thùng xe tự chế theo hướng từ xã L về thị trấn C. Chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ E, hướng từ xã L về thị trấn C.

- Xe mô tô biển số 84H4-3753 có va chạm với xe mô tô biển số 84F8-7936. Bánh trước của xe mô tô biển số 84H4-3753 va chạm với đầu trước yên và baga của xe mô tô biển số 84F8-7936 là bộ phận va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Xe mô tô biển số 84H4-3753 va chạm với xe mô tô biển số biển số 84F8-7936 theo hướng từ xã L về thị trấn C. Chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ E, hướng từ xã L về thị trấn C.

- Không đủ cơ sở kết luận xe mô tô biển số 84H4-3753 có va chạm với ông Lê Văn H.

- Dấu vết đánh dấu số 1 là do xe máy chuyên dùng, loại bánh lốp, nhãn hiệu JOHN DEERE 5203, số khung 40522, số máy PY30290183838, kéo theo thùng xe tự chế phía sau tạo ra; dấu vết đánh dấu số 2, 3 là do xe mô tô biển số 84F8-7936 tạo ra; dấu vết đánh dấu số 6 là do xe mô tô biển số 84H4-3753 tạo ra.

- Vùng va chạm (ký hiệu A là vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 84H4-3753 và xe mô tô biển số 84F8-7936, ký hiệu B là vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 84F8-7936 và xe máy chuyên dùng) được xác định trong biên bản và sơ đồ dựng lại hiện trường ngày 20/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phù hợp với dấu vết để lại hiện trường của vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên. Bút lục: 162- 163.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định lỗi của các bên như sau:

- Đối với bị cáo Thạch Sa M:

+ Xe máy chuyên dùng loại bánh lốp, nhãn hiệu JOHN DEERE 5203, kéo theo thùng xe tự chế phía sau không có đăng ký và không có gắn biển số do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp nên không đủ điều kiện tham gia giao thông. Mặc khác, bị cáo không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, không có bằng và

chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng nhưng vẫn điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông.

+ Bị cáo điều khiển xe máy chuyên dùng dừng trên làn đường phía trong sát mép đường bên phải của tuyến Quốc lộ E theo hướng xã L đi thị trấn C, đã chiếm một phần đường xe chạy là 02 mét, trong điều kiện trời tối nhưng bị cáo không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết để đảm bảo an toàn. Sau đó, ông Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển số 84F8-7936 chạy đến từ phía sau, dẫn đến cụm tay lái bên phải xe mô tô do ông H điều khiển va chạm vào góc dưới bên trái mặt ngoài phía sau thùng xe tự chế của xe máy chuyên dùng do bị cáo điều khiển đang dừng trên đường xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả ông H bị thương nặng và tử vong.

Như vậy, xe máy chuyên dùng nêu trên không đủ điều kiện tham gia giao thông, bị cáo cũng không đủ điều kiện điều khiển xe máy chuyên dùng nhưng vẫn điều khiển tham gia giao thông và dừng xe không đảm bảo an toàn, gây tai nạn làm chết một người, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; điểm a khoản 3 Điều 18; khoản 2 Điều 57 và Điều 62 của Luật giao thông đường bộ.

- Đối với bị hại Lê Văn H: Điều khiển xe mô tô chạy bên phải trên tuyến Quốc lộ E theo hướng xã L đi thị trấn C, trong điều kiện trời tối, mặt đường rộng 11 mét nhưng ông H không tập trung chú ý quan sát tầm nhìn phía trước đẫn đến va chạm vào cạnh thùng xe tự chế phía sau bên trái của xe máy chuyên dùng đang dừng cùng chiều phía trước. Do đó, ông H cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

- Đối với ông Dương Văn H1: Điều khiển xe mô tô chạy bên phải trên tuyến Quốc lộ E theo hướng xã L đi thị trấn C, không tập trung chú ý quan sát tầm nhìn phía trước đẫn đến va chạm vào xe mô tô của ông Lê Văn H đang ngã nằm trên đường trước đó. Khi va chạm, xe mô tô do ông H1 điều khiển đẩy xe mô tô của ông H trượt dài trên mặt lộ nhựa về phía trước một đoạn khoảng 05 mét gần đến vị trí của ông H đang nằm trên đường thì dừng lại, còn xe mô tô của ông H1 thì ngã trượt về phía trước qua khỏi người ông H. Khi xe mô tô của ông H và ông H1 bị ngã trượt về phía trước thì đều không va chạm vào người của ông H. Hành vi của ông H1 gây thiệt hại sức khoẻ cho chính bản thân ông, không phải là nguyên nhân trực tiếp xảy ra tai nạn giữa xe máy chuyên dùng của bị can với xe mô tô biển số 84F8-7936 của ông H. Do đó, ông H1 không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ tai nạn giao thông. Ông H1 bị thương nứt xương bả vai phải nhưng không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và cũng không yêu cầu bồi thường.

Ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Thạch Sa M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã quản lý nhập kho và xử lý các phương tiện, đồ vật sau:

- Trao trả cho bị cáo Thạch Sa M: Một xe máy chuyên dùng, loại bánh lốp, nhãn hiệu JOHN DEERE 5203, số khung 40522, số máy PY30290183838, kéo theo thùng xe tự chế phía sau, đã qua sử dụng.

- Trao trả cho ông Lê Thanh M2, sinh năm 1980, ngụ khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (là người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Văn H): Một xe mô tô biển số 84F8-7936, xe bị hư hỏng nhiều vị trí do bị tai nạn giao thông.

- Trao trả cho ông Dương Văn H1: Một xe mô tô biển số 84H4-3753, xe bị hư hỏng nhiều vị trí do bị tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Thanh M2 (em ruột của bị hại) yêu cầu bồi thường các khoản chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng. Bị cáo Thạch Sa M đã bồi thường được số tiền là 80.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 70.000.000 đồng, anh M2 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKS-HS, ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Thạch Sa M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Sa M khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản Cáo trạng mô tả. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Thanh M2 trình bày: Khoảng 05 giờ 34 phút sáng 20/02/2024 ông Lê Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 84F8-7936 chạy đến từ phía sau đến va chạm vào thùng xe tự chế của xe máy chuyên dùng do bị cáo điều khiển đang dừng trên đường Q. Tai nạn xảy ra hậu quả ông H tử vong. Trong vụ tai nạn giao thông này, anh nhận thấy ông H có một phần lỗi, do không chú ý tập trung quan sát tầm nhìn phía trước. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 70.000.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Sa M đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng mà anh M2 là người đại diện cho bị hại đã yêu cầu.

Tại phiên tòa chị Lâm Thị Na U trình bày: Chị là vợ của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra chị và bị cáo có bồi thường cho phía bị hại được 80.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Nay chị đồng ý bồi thường số tiền này và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Sa M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Sa M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Thạch Sa M bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thạch Sa M nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận vụ tai nạn xảy ra vào khoảng 05 giờ 34 phút sáng 20/02/2024 bị cáo có lỗi, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Sa M khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 05 giờ 34 phút sáng 20/02/2024, bị cáo Thạch Sa M điều khiển xe máy chuyên dùng (xe máy cày), loại bánh lốp, nhãn hiệu JOHN DEERE 5203 kéo theo thùng xe tự chế chở đất trên tuyến Quốc lộ E theo hướng xã L đi thị trấn C, khi đến đoạn thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo dừng xe lại trên làn đường phía trong bên phải hướng đi để chuẩn bị chuyển hướng xe qua bên lề trái. Khi dừng xe, bị cáo ngồi tại ghế tài xế, máy xe vẫn hoạt động nhưng không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết, bị cáo dừng xe khoảng 06 giây, lúc này có ông Lê Văn H, sinh năm 1954, ngụ khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 84F8-7936 chạy đến từ phía sau cùng chiều với xe của bị cáo, dẫn đến cụm tay lái bên phải của xe mô tô biển số 84F8-7936 va chạm vào góc dưới bên trái mặt ngoài phía sau thùng xe tự chế của xe máy chuyên dùng do bị cáo điều khiển đang dừng trên đường. Sau khi xảy ra tai nạn, ông H được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, khoảng 17 giờ cùng ngày thì ông H tử vong.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 85/KLGĐTT-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Lê Văn H tử vong là do đa chấn thương.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Sa M thừa nhận vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào đêm rạng sáng ngày 20/02/2024, bị cáo có lỗi.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Sa M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều

tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe máy chuyên dùng (xe máy cày), loại bánh lốp, nhãn hiệu JOHN DEERE 5203 là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Trong vụ án này, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe máy chuyên dùng nêu trên nhưng không có đăng ký và không có gắn biển số nên không đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ, bị cáo không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, không có bằng và chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng nhưng vẫn điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên Quốc lộ E và dừng xe vào lúc 05 giờ 34 phút sáng 20/02/2024, nhưng không có đèn tín hiệu dừng xe để các phương tiện khác quan sát né tránh là không đảm bảo an toàn, gây tai nạn làm chết một người, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; điểm a khoản 3 Điều 18; khoản 2 Điều 57 và Điều 62 của Luật giao thông đường bộ.

- Đối với bị hại Lê Văn H: Điều khiển xe mô tô chạy bên phải trên tuyến Quốc lộ E theo hướng xã L đi thị trấn C, trong điều kiện trời tối, mặt đường rộng 11 mét nhưng ông H không tập trung chú ý quan sát tầm nhìn phía trước đẫn đến va chạm vào cạnh thùng xe tự chế phía sau bên trái của xe máy chuyên dùng do bị cáo đang dừng cùng chiều phía trước, tai nạn xảy ra dẫn đến ông H tử vong. Do đó, ông H cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông này, hành vi của ông H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả; bị hại có một phần lỗi; tại phiên tòa anh M2 là người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, bị cáo không tôn trọng và chấp hành các hành vi bị nghiêm cấm của Luật giao thông đường bộ, đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người, gây ra sự đau thương mất mác không có gì bù đắp được cho gia đình bị hại khi mất người thân. Mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về

giao thông đường bộ nhằm phòng tránh và hạn chế tai nạn xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật từ trước đến nay không vi phạm, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả để giảm bớt thiệt hại, bị hại có một phần lỗi, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó xét thấy việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng gì đến nguy hại cho xã hội.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề và giao bị cáo Thạch Sa M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Lê Thanh M2 là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo Thạch Sa M đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh M2 và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này.

[3]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Thạch Sa M có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháo luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Sa M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Sa M 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ tuyên án ngày 21 tháng 11 năm 2024.

Giao bị cáo Thạch Sa M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Thạch Sa M vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 591 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thạch Sa M bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Bà Võ Thị Ú, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958. Cùng địa chỉ: Khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh được quyền nhận số tiền này.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Sa M nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Sa M nghĩa vụ nộp 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm